

BẢN TIN

HÀNG RÀO KỸ THUẬT TRONG THƯƠNG MẠI

Số 03, tháng 04/2025

www.tbt.gov.vn



Tác động của thuế quan trong bối cảnh cạnh thẳng thương mại

MỤC LỤC

Vấn đề hôm nay

3

Tác động của thuế quan trong bối cảnh căng thẳng thương mại



Hàng rào kỹ thuật trong thương mại

6

Danh mục thông báo TBT đã tiếp nhận từ 21/04/2025 - 30/04/2025

8

Tin cảnh báo TBT số 03 tháng 04/2025

11

Danh mục Tiêu chuẩn, Quy chuẩn kỹ thuật và văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến TBT mới ban hành



Quan ngại thương mại

14

Phương pháp tính toán và xác minh lượng khí thải carbon của pin xe điện của Liên minh châu Âu (Phần 02)



Tranh chấp thương mại về TBT của WTO

17

Vụ kiện tranh chấp giữa Malaysia và EU về các biện pháp của Liên minh Châu Âu (EU) và một số quốc gia thành viên đối với dầu cọ và nhiên liệu sinh học từ cây cọ dầu (DS600) (Phần 02)



Tác động của thuế quan trong bối cảnh căng thẳng thương mại

Trong bối cảnh căng thẳng thương mại ngày càng gia tăng, bài viết của Ralph Ossa, chuyên gia kinh tế trưởng của WTO, đã đưa ra cái nhìn toàn diện, dựa trên các bằng chứng kinh tế, về hậu quả tiêu cực của việc lạm dụng thuế quan. Ông kêu gọi các nhà hoạch định chính sách nên thận trọng, tránh sử dụng thuế như một công cụ chính trị đơn thuần, và thay vào đó nên tăng cường hợp tác đa phương.

Chuyên gia kinh tế Ralph phân tích một số tác động của thuế quan trong bối cảnh căng thẳng thương mại như sau:

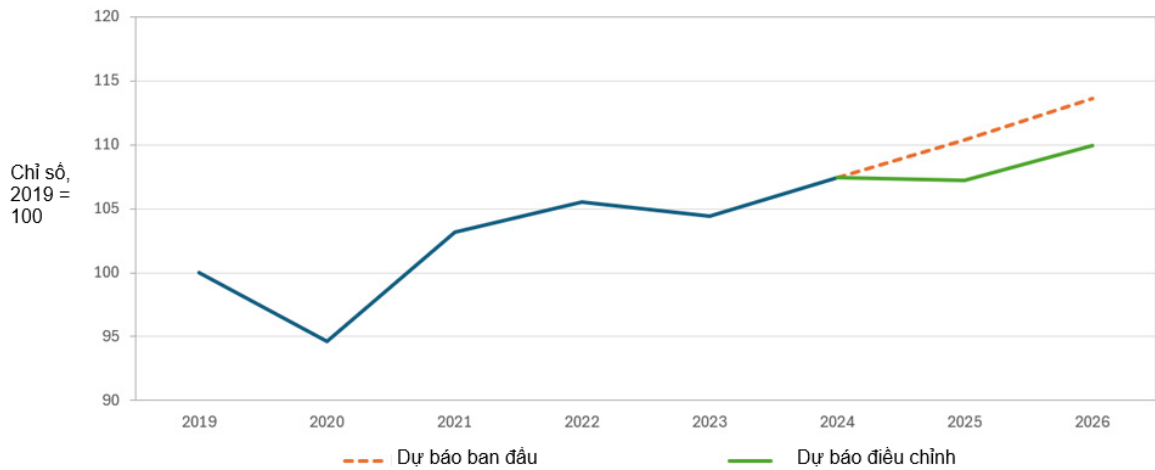
1. Thuế quan khiến giá hàng nhập khẩu tăng lên

Khi một quốc gia áp thuế lên hàng hóa nhập khẩu, chi phí này thường được chuyển sang cho người tiêu dùng, khiến giá thành hàng nhập khẩu tăng lên. Điều này làm giảm tính cạnh tranh của hàng hóa nhập khẩu so với hàng sản xuất trong nước, đồng thời hạn chế khả năng tiếp cận của người tiêu dùng với các sản phẩm giá rẻ hơn từ nước ngoài.

2. Tác động lan tỏa đến toàn bộ nền kinh tế

Việc áp thuế không chỉ ảnh hưởng đến người tiêu dùng, mà còn đến các doanh nghiệp trong nước – đặc biệt là những doanh nghiệp sử dụng hàng hóa nhập khẩu làm nguyên liệu đầu vào. Điều này làm tăng chi phí sản xuất, làm giảm năng suất và khả năng cạnh tranh quốc tế. Đồng thời, các quốc gia bị áp thuế thường đáp trả bằng các biện pháp tương tự, gây ra cuộc chiến thương mại với hậu quả là gây suy giảm thương mại toàn cầu.

Khối lượng thương mại hàng hóa



Ghi chú: thương mại là mức trung bình của xuất nhập khẩu, số liệu 2025 và 2026 là dự phóng

Hình: Khối lượng thương mại hàng hóa thế giới và tăng trưởng GDP, giai đoạn 2019 – 2026 (nguồn: dữ liệu thương mại của WTO, dự báo thương mại dựa trên dữ liệu từ OECD, Ngân hàng Thế giới, IMF, UN, dữ liệu quốc gia và tính toán GDP của WTO)

3. Gián đoạn chuỗi cung ứng toàn cầu

Trong bối cảnh các nền kinh tế phụ thuộc lẫn nhau thông qua mạng lưới chuỗi cung ứng toàn cầu, thuế quan làm tăng chi phí và phức tạp hóa quá trình sản xuất xuyên biên giới. Các công ty có thể buộc phải tái cơ cấu hoạt động, tìm kiếm nguồn cung mới hoặc đầu tư thêm để thích nghi, dẫn đến giảm hiệu quả sản xuất và tăng rủi ro đầu tư.

4. Tác động tiêu cực đến hiệu quả kinh tế tổng thể

Trong ngắn hạn, thuế quan có thể bảo vệ một số ngành công nghiệp trong nước khỏi cạnh tranh từ bên ngoài. Tuy nhiên, về dài hạn, chúng gây ra thiệt hại nhiều hơn lợi ích, làm chậm tăng trưởng kinh tế, hạn chế sự đổi mới và giảm năng suất lao động. Hơn nữa, việc bóp méo giá cả thông qua thuế quan khiến các nguồn lực không được phân bổ tối ưu trong nền kinh tế.

Ralph Ossa cũng cảnh báo việc sử dụng thuế quan như một công cụ chính sách thương mại cần được cân nhắc kỹ lưỡng. Nếu các quốc gia tiếp tục xu hướng này, hệ thống thương mại toàn cầu có thể suy yếu, từ đó ảnh hưởng đến tăng trưởng, việc làm và sự ổn định kinh

tế toàn cầu. Thay vì áp thuế, ông cho rằng nên tìm kiếm các giải pháp hợp tác, dựa trên luật lệ quốc tế để giải quyết các mâu thuẫn thương mại.

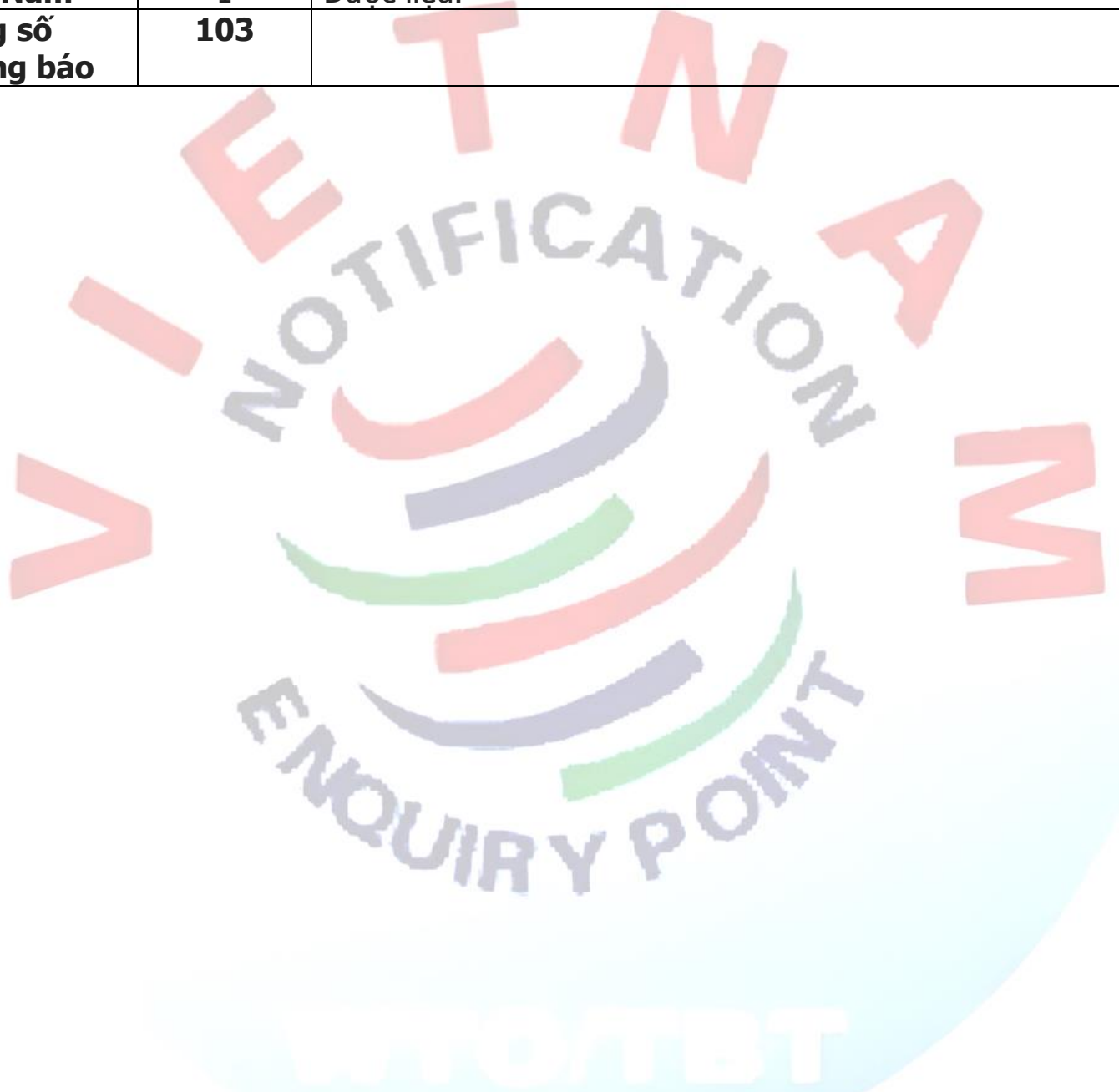


DANH MỤC CÁC THÔNG BÁO NHẬN ĐƯỢC

TỪ 21/04/2025 - 30/04/2025

Nước thông báo	Số lượng TB	Vấn đề thông báo
Ấn Độ	1	Công nghệ thông tin.
Ả-rập Xê-út	1	Vệ sinh An toàn Thực phẩm.
Ai Cập	6	Nhựa tái chế, Nhiên liệu, Xi măng.
Albani	1	Sữa và chế phẩm từ sữa.
Argentina	1	Vật liệu xây dựng.
Bangladesh	2	Bánh kẹo.
Boswana	11	Thiết bị điện gia dụng, Thiết bị y tế, Chai nước.
Brazil	6	Bật lửa, Thiết bị điện gia dụng, Ngủ cốc, Dược liệu.
Burundi	2	An toàn lao động.
Cabo Verde	2	Thiết bị điện gia dụng, Túi dùng một lần.
Chile	1	Dầu gió.
Costa Rica	1	Thiết bị điện gia dụng.
Đài Loan	4	Thực phẩm, Thiết bị điện gia dụng, Dầu khí.
Hàn Quốc	1	Thực phẩm.
Hoa Kỳ	7	Phương tiện giao thông, Thức ăn chăn nuôi, Ghi nhãn, Tiết kiệm năng lượng.
Israel	3	Thiết bị điện gia dụng, Thuốc lá.
Kenya	2	An toàn lao động.
Liên minh Châu Âu	3	Phương tiện giao thông.
Malaysia	1	Thiết bị điện gia dụng.
Namibia	1	Bột mỳ.
Nhật Bản	2	Ngủ cốc, Chai nhựa.
Rwanda	2	An toàn lao động.
Singapore	2	Bảo vệ môi trường, Ghi nhãn thực phẩm.
Tanzania	6	An toàn lao động, Trà, Socola, Mỹ phẩm.
Thái Lan	12	Thảo dược, Xi măng, Xe mô tô, Thiết bị điện gia dụng.
Thổ Nhĩ Kỳ	1	Thực phẩm.
Trung Quốc	8	Máy móc công nghiệp, Hoá chất, PCCC, Hạt giống, Phương tiện giao thông.

Nước thông báo	Số lượng TB	Vấn đề thông báo
Uganda	2	An toàn lao động.
Ukraine	10	Dược phẩm, CNTT, Ghi nhãn hữu cơ, Nhiên liệu, Phương tiện giao thông.
Việt Nam	1	Dược liệu.
Tổng số Thông báo	103	



TIN CẢNH BÁO 21/04/2025 – 30/04/2025

Dự thảo Tiêu chuẩn quốc gia về hành vi cháy đối với vật liệu cách nhiệt dùng cho các tòa nhà của Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa



Ngày 24/4/2025, Trung Quốc thông báo cho các nước Thành viên WTO về việc đưa ra Dự thảo Tiêu chuẩn quốc gia về Yêu cầu kỹ thuật an toàn cho hành vi cháy đối với vật liệu cách nhiệt dùng cho các tòa nhà do Cơ quan Quản lý nhà nước về Thị trường (SAMR) xây dựng.

Dự thảo này quy định các thuật ngữ và định nghĩa, phân loại, yêu cầu kỹ thuật, phương pháp thử nghiệm, quy tắc đánh giá và đánh dấu liên quan đến an toàn hành vi cháy của vật liệu và sản phẩm cách nhiệt cho các tòa nhà.

Tài liệu này áp dụng cho vật liệu và sản phẩm cách nhiệt được sử dụng trong các tòa nhà.

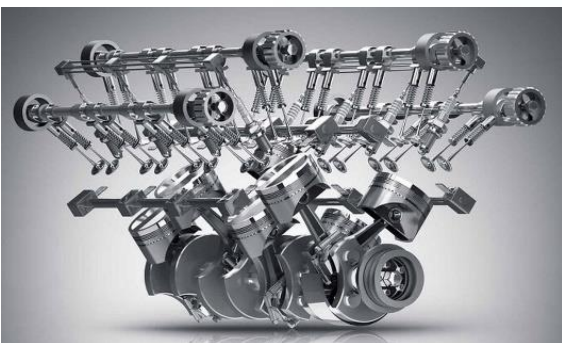
Dự thảo dự kiến có hiệu lực là sau 12 tháng kể từ ngày ban hành, tuy vậy Trung Quốc chưa xác định thời gian ban hành dự thảo này. Các nước Thành viên WTO có 60 ngày kể từ ngày thông báo để tham gia đóng góp ý kiến.

Thông tin chi tiết của dự thảo xem tại:

https://members.wto.org/crnattachments/2025/TBT/CHN/25_03006_00_x.pdf

Mã thông báo G/TBT/N/CHN/2055.

Dự thảo Tiêu chuẩn quốc gia về Yêu cầu kỹ thuật an toàn cơ bản của thiết bị truyền tải và phân phối khí của Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa



Ngày 24/04/2025, Trung Quốc thông báo cho các nước Thành viên WTO về việc đưa ra Dự thảo Tiêu chuẩn quốc gia về Yêu cầu kỹ thuật an toàn cơ bản của thiết bị truyền tải và phân phối khí do Cơ quan Quản lý nhà nước về Thị trường (SAMR) xây dựng.

Dự thảo này quy định các nội dung kỹ thuật an toàn cơ bản của thiết bị truyền tải và phân phối khí, bao gồm các yêu cầu khi mở bán, kỹ thuật xây lắp, an toàn vận hành và các yêu cầu khác.

Đối tượng áp dụng của dự thảo là các thiết bị lọc hệ thống truyền tải và phân phối khí đô thị như thiết bị truyền nhiệt, thiết bị điều chỉnh áp suất, thiết bị khí hóa, thiết bị nạp, thiết bị trộn khí, thiết bị đo, thiết bị van, thiết bị tạo mùi, thiết bị bảo vệ an toàn, thiết bị báo rò rỉ khí dễ cháy, thiết bị giám sát và điều khiển, thiết bị điện, thiết bị đo lường điện, v.v.

Dự thảo dự kiến có hiệu lực là sau 24 tháng kể từ ngày ban hành, tuy vậy Trung Quốc chưa xác định thời gian ban hành dự thảo này. Các nước Thành viên WTO có 60 ngày kể từ ngày thông báo để tham gia đóng góp ý kiến.

Thông tin chi tiết của dự thảo xem tại:

https://members.wto.org/crnattachments/2025/TBT/CHN/25_03005_00_x.pdf

Mã thông báo G/TBT/N/CHN/2054

Dự thảo Thông tư Quy định việc đăng ký lưu hành thuốc cổ truyền, vị thuốc cổ truyền, dược liệu của Việt Nam



Ngày 24/4/2025, Việt Nam thông báo cho các nước Thành viên WTO về việc đưa ra Dự thảo Thông tư Quy định việc đăng ký lưu hành thuốc cổ truyền, vị thuốc cổ truyền, dược liệu do Cục Y, dược cổ truyền xây dựng.

Dự thảo Thông tư này quy định chi tiết các nội dung sau đây:

a) Hồ sơ, thủ tục cấp, gia hạn, thay đổi, bổ sung, thu hồi giấy đăng ký lưu hành thuốc cổ truyền, vị thuốc cổ truyền, dược liệu dùng cho người tại Việt Nam.

b) Trường hợp thuốc cổ truyền được Bộ Y tế công nhận miễn thử lâm sàng; miễn một số giai đoạn thử lâm sàng; phải thử lâm sàng giai đoạn 4; phải thử lâm sàng đầy đủ các giai đoạn và yêu cầu về dữ liệu lâm sàng để bảo đảm an toàn, hiệu quả trong hồ sơ đăng ký lưu hành thuốc cổ truyền.

c) Nguyên tắc tổ chức, hoạt động của Hội đồng tư vấn cấp giấy đăng ký lưu hành thuốc cổ truyền và chuyên gia thẩm định hồ sơ đăng ký lưu hành thuốc cổ truyền, vị thuốc cổ truyền, dược liệu.

Đối tượng áp dụng là các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài liên quan đến đăng ký lưu hành thuốc cổ truyền, vị thuốc cổ truyền, dược liệu tại Việt Nam.

Dự thảo dự kiến được ban hành ngày 15/5/2025, và sẽ có hiệu lực từ ngày 01/7/2025. Các nước Thành viên WTO có thời hạn tới ngày 10/5/2025 để tham gia đóng góp ý kiến.

Thông tin chi tiết của dự thảo xem tại:

https://members.wto.org/crnattachments/2025/TBT/VNM/25_03035_00_x.pdf

Mã thông báo G/TBT/N/VNM/346.

Dự thảo các yêu cầu kỹ thuật và quy trình thử nghiệm liên quan đến việc bảo vệ xe loại L chống lại các cuộc tấn công mạng của Liên minh châu Âu



Ngày 25/4/2025, Liên minh châu Âu thông báo cho các nước Thành viên WTO về việc đưa ra Dự thảo Quy định ủy quyền của Ủy ban châu Âu sửa đổi Quy định ủy quyền (EU) 44/2014 về việc đặt ra các yêu cầu kỹ thuật và quy trình thử nghiệm bảo vệ xe loại L chống lại các cuộc tấn công mạng.

Bên cạnh các yêu cầu kỹ thuật và quy trình thử nghiệm bảo vệ các xe loại L chống lại các cuộc tấn công mạng, dự thảo Quy định cũng đặt ra các thời hạn nộp đơn cụ thể khác nhau cho các loại xe mới và các loại xe hiện có. Phụ lục I của dự thảo Quy định do Ủy ban được điều chỉnh nhằm làm rõ các yêu cầu kỹ thuật và quy trình thử nghiệm mới sẽ được lấy từ Phụ lục 3, Bản sửa đổi số 00 của quy định UNECE số 155.

Đối tượng áp dụng của các yêu cầu và quy trình thử nghiệm mới sẽ bao gồm các xe loại L1e, L2e, L3e, L4e, L5e, L6e và L7e, ngoại trừ các xe đạp được thiết kế để đạp thuộc loại L1e phải tuân thủ các yêu cầu về an ninh mạng được nêu trong Phụ lục I của Đạo luật phục hồi mạng (EU) 2024/2847.

Dự thảo dự kiến được ban hành vào tháng 7/2025, và sẽ có hiệu lực sau 20 ngày kể từ ngày đăng tải trên Công báo EU. Các nước Thành viên WTO có 60 ngày kể từ ngày thông báo để tham gia đóng góp ý kiến.

Thông tin chi tiết của dự thảo xem tại:

https://members.wto.org/crnattachments/2025/TBT/EEC/25_03048_00_e.pdf

https://members.wto.org/crnattachments/2025/TBT/EEC/25_03048_01_e.pdf

Mã thông báo G/TBT/N/EU/1135.

DANH MỤC QUY CHUẨN KỸ THUẬT, TIÊU CHUẨN VIỆT NAM MỚI BAN HÀNH

Stt	Loại văn bản/ Số hiệu	Trích yếu nội dung	Ngày ban hành	Nội dung chi tiết
1	Quyết định số 419/QĐ-BKHCN của Bộ Khoa học và Công nghệ	<p>Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 14068-1:2025 (ISO 14068-1:2023) về Quản lý biến đổi khí hậu - Chuyển đổi phát thải ròng bằng không - Phần 1: Trung hòa các-bon</p> <p>Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 14065:2025 (ISO 14065:2020) về Các nguyên tắc chung và yêu cầu đối với các tổ chức xác nhận giá trị sử dụng và kiểm tra xác nhận thông tin môi trường</p>	Cập nhật: 25/04/2025	https://tieuchuan.vsqi.gov.vn/tieuchuan/view?sohieusohi=TCVN+ISO+14068-1%3A2025
2		Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 14083:2025 (ISO 14083:2023) về Khí nhà kính - Định lượng và báo cáo phát thải khí nhà kính phát sinh từ hoạt động chuỗi vận chuyển	Cập nhật: 24/04/2025	https://thuvienphapluat.vn/TCVN/Tai-nguyen-Moi-truong/TCVN-ISO-14083-2025-ISO-14083-2023-Khi-nha-kinh-bao-cao-phat-thai-khi-nha-kinh-921626.aspx
3		Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 14066:2025 (ISO 14066:2023) về Thông tin môi trường - Yêu cầu năng lực đối với đoàn xác nhận giá trị sử	Cập nhật: 24/04/2025	https://thuvienphapluat.vn/TCVN/Tai-nguyen-Moi-truong/TCVN-ISO-14066-2025-ISO-14066-2023-Thong-tin-moi-truong-

		dụng và đoàn kiểm tra xác nhận thông tin môi trường		doan-gia-tri-su-dung-921624.aspx?tab=2
4		Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 14064-3:2025 (ISO 14064-3:2019) về Khí nhà kính - Phần 3: Quy định kỹ thuật và hướng dẫn kiểm tra xác nhận và xác nhận giá trị sử dụng các tuyên bố khí nhà kính	Cập nhật: 24/04/2025	https://thuvienphapluat.vn/TCVN/Tai-nguyen-Moi-truong/TCVN-ISO-14064-3-2025-ISO-14064-3-2019-Khi-nha-kinh-Phan-3-921623.aspx
5		Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 14064-1:2025 (ISO 14064-1:2018) về Khí nhà kính - Phần 1: Quy định kỹ thuật và hướng dẫn định lượng và báo cáo các phát thải và loại bỏ khí nhà kính ở cấp độ tổ chức	Cập nhật: 24/04/2025	https://thuvienphapluat.vn/TCVN/Tai-nguyen-Moi-truong/TCVN-ISO-14064-1-2025-ISO-14064-1-2018-Khi-nha-kinh-Phan-1-loai-bo-khi-nha-kinh-921621.aspx?tab=2
6		Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 14064-2:2025 (ISO 14064-2:2019) về Khí nhà kính - Phần 2: Quy định kỹ thuật và hướng dẫn để định lượng, giám sát và báo cáo giảm phát thải hoặc tăng cường loại bỏ khí nhà kính ở cấp độ dự án	Cập nhật: 24/04/2025	https://thuvienphapluat.vn/TCVN/Tai-nguyen-Moi-truong/TCVN-ISO-14064-2-2025-ISO-14064-2-2019-Khi-nha-kinh-Phan-2-921622.aspx?tab=2

DANH MỤC CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT LIÊN QUAN TỚI TBT MỚI BAN HÀNH

Stt	Loại văn bản/ Số hiệu	Trích yếu nội dung	Ngày ban hành	Nội dung chi tiết
1	Quyết định số 1103/QĐ-BCT của Bộ Công Thương	Quyết định về việc thu hồi quyền cấp giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa, cấp giấy chứng nhận hàng hóa không thay đổi xuất xứ và tiếp nhận đăng ký mã số chứng nhận xuất xứ hàng hóa theo chế độ ưu đãi thuế quan phổ cập của Na-uy và Thụy Sĩ	21/4/2025	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Thuong-mai/Quyết-dinh-1103-QĐ-BCT-2025-thu-hoi-gyuen-cap-Giay-chung-nhan-xuat-xu-hang-hoa-Na-Uy-653819.aspx

Phương pháp tính toán và xác minh lượng khí thải carbon của pin xe điện của Liên minh châu Âu (Phần 02)

Tại phiên họp của Ủy ban Hàng rào Kỹ thuật trong Thương mại (TBT/WTO) vào tháng 03/2025, Trung Quốc và Liên bang Nga tiếp tục bày tỏ quan ngại về Dự thảo Quy định bổ sung Quy định (EU) 2023/1542 của Nghị viện châu Âu và Hội đồng. Dự thảo này thiết lập phương pháp tính toán và xác minh lượng khí thải carbon của pin xe điện, được EU thông báo theo mã G/TBT/N/EU/1060 vào ngày 01/5/2024 cho các nước Thành viên WTO. Dự thảo quy định các quy tắc tính toán lượng khí thải carbon theo Điều 7 của Quy định (EU) 2023/1542 liên quan đến pin và pin thải, đồng thời đưa ra các quy tắc xác minh tính toán trong quá trình đánh giá sự phù hợp.

Trong cuộc họp tháng 11/2024 của Ủy ban TBT/WTO, Trung Quốc đã nêu các vấn đề liên quan đến mô hình hóa điện và việc nộp dữ liệu quy trình trong tính toán lượng khí thải carbon của pin xe điện. EU cam kết sẽ phản hồi chi tiết bằng văn bản, nhưng đến nay vẫn chưa cung cấp phản hồi chính thức. Do các doanh nghiệp Trung Quốc tiếp tục lo ngại về các vấn đề trong phương pháp tính toán và xác minh, Trung Quốc đã tái khẳng định những quan ngại này tại cuộc họp tháng 03/2025.

Để hỗ trợ doanh nghiệp tuân thủ quy định và tránh rào cản thương mại, Trung Quốc đề xuất các khuyến nghị sau:

Tối ưu hóa giá trị FEqC: Trung Quốc cho rằng các giá trị FEqC hiện tại của EU không phản ánh chính xác các kịch bản sử dụng thực tế, dẫn đến sai lệch trong tính toán lượng khí thải carbon. Trung Quốc đề xuất EU phân đoạn các kịch bản sử dụng (ví dụ: xe thương mại, xe cá nhân) và chế độ lái (xe điện thuần túy, xe hybrid cắm điện) để tính toán giá trị FEqC phù hợp hơn. Đồng thời, các nhà sản xuất nên được phép áp dụng tiêu chuẩn quốc gia hoặc công nghiệp địa phương và tự tính toán giá trị FEqC để phản ánh chính xác hiệu suất thực tế.

Bảo vệ dữ liệu chuỗi cung ứng và bí mật kinh doanh: Dữ liệu chuỗi cung ứng thường chứa thông tin nhạy cảm. Trung Quốc đề nghị EU giới hạn quyền truy cập dữ liệu ở thông tin công khai, thiết lập cơ chế phân loại và bảo mật dữ liệu sớm nhất có thể. Danh sách dữ liệu cung cấp cho Cơ quan Thông báo (NB) cần được xác định rõ ràng.

Chuẩn hóa định dạng dữ liệu: Yêu cầu sử dụng định dạng ILCD trong dự thảo gây khó khăn và tăng chi phí tuân thủ cho doanh nghiệp. Trung Quốc khuyến nghị EU tham khảo tiêu chuẩn ISO/TS 14048-2002 để xây dựng định dạng dữ liệu lượng khí thải carbon của pin mang tính toàn cầu.

Cải thiện mô hình điện và dữ liệu: Trung Quốc đề xuất EU xem xét sự khác biệt về cơ cấu năng lượng giữa các khu vực trong tính toán lượng khí thải carbon, đồng thời công nhận các chứng chỉ năng lượng xanh, hợp đồng mua điện trực tiếp và mô hình điện khu vực quốc gia, bên cạnh mô hình tiêu thụ điện trung bình hiện tại, để đảm bảo tính chính xác khoa học.

Tối ưu hóa quy trình đánh giá của NB: Theo Quy định (EU) 2023/1542, mỗi mẫu pin từ các địa điểm sản xuất phải được tính toán lượng khí thải carbon riêng biệt và kiểm toán tại chỗ, gây tốn kém và phức tạp. Trung Quốc đề nghị NB linh hoạt lựa chọn kiểm toán tại chỗ dựa trên đánh giá rủi ro và kết quả nghiên cứu.

Xác định nguồn năng lượng tái tạo: Trung Quốc khuyến nghị EU làm rõ các nguồn điện được coi là năng lượng tái tạo (như thủy điện) trong tính toán lượng khí thải carbon, kèm theo giải thích cụ thể, để phù hợp với các sáng kiến của EU và tăng tính khả thi.

Quan ngại của Liên bang Nga: Nga nêu lo ngại về Phụ lục của Quy định (EU) 2023/1542, công bố tháng 5/2024, liên quan đến phương pháp tính toán và xác minh lượng khí thải carbon. Cụ thể, quy tắc cắt giảm 1% đối với đầu vào vật liệu, nhưng yêu cầu bao gồm phương tiện nghiên cứu dưới ngưỡng này, mâu thuẫn với các tiêu chuẩn quốc tế như ISO 14040-44 và Yêu cầu về Dấu chân Môi trường Sản phẩm của EU (mức cắt giảm 3%). Nga cho rằng sự không nhất quán này có thể tạo ra rào cản thương mại không cần thiết.

Ngoài ra, Chương 2.3.5 của Phụ lục yêu cầu các công ty cung cấp nguyên liệu thô tiết lộ thông tin chi tiết về chất phụ trợ và danh mục vật liệu, có nguy cơ làm lộ bí mật kinh

doanh. Nga đề xuất giới hạn thông tin bắt buộc ở mức cần thiết, như kilôgam CO2 tương đương và kilowatt-giờ điện tiêu thụ, để giảm thiểu thách thức cho doanh nghiệp.

Nga cho rằng các quy định này có thể vi phạm các điều 5.1.2, 5.2.4 và 5.4 của Hiệp định TBT và yêu cầu EU cung cấp thông tin về kế hoạch sửa đổi để giải quyết các vấn đề trên.

Phản hồi của EU: EU khẳng định nhận thức được tầm quan trọng của dự thảo và đang tiếp tục hoàn thiện. Sau các cuộc tham vấn với các bên liên quan và quốc gia thành viên, EU ghi nhận nhiều quan điểm khác nhau về tính toán tiêu thụ điện. EU cam kết cung cấp thông tin rõ ràng cho ngành công nghiệp trong thời gian sớm nhất và duy trì hợp tác với các nước thứ ba cũng như các bên liên quan để triển khai Quy định về pin.

Vụ kiện tranh chấp giữa Malaysia và EU về các biện pháp của Liên minh châu Âu (EU) và một số quốc gia thành viên đối với đậu cọ và nhiên liệu sinh học từ cây cọ đậu (DS600) (Phần 02)

Liên quan đến các biện pháp của EU đang được xem xét, Ban hội thẩm nhận thấy rằng:

Mức chia sẻ tối đa 7% và mức giới hạn rủi ro ILUC cao và việc loại bỏ dần là các quy định kỹ thuật theo nghĩa của Phụ lục 1.1 của Hiệp định TBT;

Malaysia đã không chứng minh được rằng mức giới hạn rủi ro ILUC cao và việc loại bỏ dần là không phù hợp với nghĩa vụ trong Điều 2.4 của Hiệp định TBT về việc sử dụng các tiêu chuẩn quốc tế có liên quan làm cơ sở cho các quy định kỹ thuật;

Malaysia đã không chứng minh được rằng mức chia sẻ tối đa 7% và mức giới hạn rủi ro ILUC cao và việc loại bỏ dần là không phù hợp với nghĩa vụ trong Điều 2.2 của Hiệp định TBT về việc đảm bảo rằng các quy định kỹ thuật không hạn chế thương mại hơn mức cần thiết để thực hiện một mục tiêu hợp pháp;

Liên minh châu Âu đã quản lý mức giới hạn rủi ro ILUC cao và việc loại bỏ dần không nhất quán với Điều 2.1 của Hiệp định TBT bằng cách không tiến hành đánh giá kịp thời dữ liệu được sử dụng để xác định nhiên liệu sinh học nào có rủi ro ILUC cao và vì có những thiếu sót trong việc thiết kế và triển khai các tiêu chí rủi ro ILUC thấp, dẫn đến sự phân biệt đối xử tùy tiện hoặc không thể biện minh giữa các quốc gia có cùng điều kiện;

Malaysia đã không chứng minh được rằng Liên minh châu Âu đã hành động không nhất quán với Điều 2.5 của Hiệp định TBT bằng cách không giải thích được lý do để chuẩn bị, thông qua hoặc áp dụng mức chia sẻ tối đa 7% và mức giới hạn rủi ro ILUC cao và việc loại bỏ dần theo Điều 2.2 đến 2.4 của Hiệp định TBT;

Malaysia đã không chứng minh được rằng mức giới hạn rủi ro ILUC cao và việc loại bỏ dần không nhất quán với nghĩa vụ trong Điều 2.8 của Hiệp định TBT là bất cứ khi nào thích hợp, phải chỉ định các quy định kỹ thuật theo khía cạnh hiệu suất thay vì thiết kế hoặc các đặc điểm mô tả;

Liên quan đến các khiếu nại theo Điều 2.9 của Hiệp định TBT, Liên minh châu Âu đã hành động không nhất quán với: (i) Điều 2.9.2 bằng cách không thông báo về mức chia sẻ tối đa 7% được đề xuất và mức giới hạn rủi ro ILUC cao được đề xuất và các biện pháp loại bỏ dần; và (ii) Điều 2.9.4 bằng cách không tổ chức một quy trình bình luận liên quan đến mức chia sẻ tối đa 7% được đề xuất và mức giới hạn rủi ro ILUC cao được đề xuất và các biện pháp loại bỏ dần theo các yêu cầu của điều khoản đó;

Thủ tục chứng nhận rủi ro ILUC thấp là một “thủ tục đánh giá sự phù hợp” theo nghĩa của Phụ lục 1.3 của Hiệp định TBT;

Malaysia đã không chứng minh được rằng thủ tục chứng nhận rủi ro ILUC thấp không nhất quán với nghĩa vụ trong Điều 5.1.1 của Hiệp định TBT nhằm đảm bảo rằng các thủ tục đánh giá sự phù hợp cấp quyền tiếp cận cho các nhà cung cấp các sản phẩm tương tự có xuất xứ từ lãnh thổ của các Thành viên khác theo các điều kiện không kém thuận lợi hơn các điều kiện dành cho các nhà cung cấp các sản phẩm tương tự có xuất xứ trong nước hoặc có xuất xứ từ bất kỳ quốc gia nào khác;

Thủ tục chứng nhận rủi ro ILUC thấp, như được nêu trong Điều 6 của Quy định được ủy quyền, không phù hợp với Điều 5.1.2 của Hiệp định TBT vì những thiếu sót trong việc thực hiện thủ tục rủi ro ILUC thấp đã tạo ra những trở ngại không cần thiết đối với thương mại quốc tế;

Malaysia đã không chứng minh được rằng Liên minh châu Âu đã hành động không phù hợp với nghĩa vụ trong Điều 5.2.1 của Hiệp định TBT nhằm đảm bảo rằng các thủ tục đánh giá sự phù hợp được thực hiện và hoàn thành nhanh nhất có thể;

Liên quan đến các khiếu nại theo Điều 5.6 của Hiệp định TBT, Liên minh châu Âu đã hành động không phù hợp với: (i) Điều 5.6.1 của Hiệp định TBT bằng cách không công bố thông báo về thủ tục chứng nhận rủi ro ILUC thấp được đề xuất ở giai đoạn thích hợp sớm

theo cách cho phép các bên quan tâm ở Malaysia và các Thành viên WTO khác làm quen với thủ tục này; (ii) Điều 5.6.2 của Hiệp định TBT bằng cách không thông báo về thủ tục chứng nhận rủi ro ILUC thấp được đề xuất; và (iii) Điều 5.6.4 của Hiệp định TBT do không tổ chức quy trình bình luận liên quan đến quy trình chứng nhận rủi ro ILUC thấp được đề xuất theo các yêu cầu của điều khoản đó;

Malaysia đã không chứng minh được rằng Liên minh châu Âu đã hành động không nhất quán với nghĩa vụ trong Điều 5.8 của Hiệp định TBT nhằm đảm bảo rằng các quy trình đánh giá sự phù hợp đã được thông qua được công bố kịp thời hoặc được cung cấp theo cách thức cho phép các bên quan tâm ở các Thành viên khác làm quen với chúng;

Malaysia đã không chứng minh được rằng Liên minh châu Âu đã hành động không nhất quán với Điều 12.3 của Hiệp định TBT, như được thông báo trong Điều 12.1 của Hiệp định TBT;

Malaysia đã không chứng minh được rằng giới hạn rủi ro ILUC cao và việc loại bỏ dần hoặc quy trình chứng nhận rủi ro ILUC thấp không nhất quán với nghĩa vụ trong Điều XI:1 của GATT 1994 là không ban hành hoặc duy trì bất kỳ lệnh cấm hoặc hạn chế nào đối với việc nhập khẩu bất kỳ sản phẩm nào từ lãnh thổ của một Thành viên khác;

Mức giới hạn rủi ro ILUC cao và việc loại bỏ dần là không phù hợp với Điều III:4 của GATT 1994 vì nó dành sự đối xử kém thuận lợi hơn cho nhiên liệu sinh học từ dầu cọ từ Malaysia hơn mức dành cho các sản phẩm tương tự có nguồn gốc từ EU;

Mức giới hạn rủi ro ILUC cao và việc loại bỏ dần không phù hợp với Điều I:1 của GATT 1994 vì không dành lợi thế cho nhiên liệu sinh học từ dầu cọ của Malaysia như được dành cho các sản phẩm tương tự nhập khẩu từ các nước thứ ba;

Trong chừng mực Malaysia phản đối thủ tục chứng nhận rủi ro ILUC thấp như một biện pháp riêng biệt theo Điều III:4 và Điều I:1 thì họ không chứng minh được bất kỳ sự không phù hợp nào với các nghĩa vụ này;

(Còn tiếp)